

Hệ thống văn bằng giáo dục đại học của Cộng hòa Liên bang Nga

Nguyễn Đức Ca¹, Nguyễn Ngọc Ánh²,
Hoàng Thị Minh Anh³, Đào Thanh Hải⁴,
Phạm Ngọc Dương⁵, Nguyễn Hoàng Giang⁶

¹ Email: nguyenducca.21.05.2018@gmail.com

² Email: anh.vnies.edu@gmail.com

³ Email: MinhAnh072020@gmail.com

⁴ Email: daothanhhai46@gmail.com

⁵ Email: duong.vnies@gmail.com

⁶ Email: giangnh.pse@gmail.com

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) được tạo thành từ 15 nước cộng hòa. Sau khi Liên Xô tan rã năm 1991, Liên bang Nga đã trở thành một quốc gia độc lập. Các cơ sở giáo dục đại học được công nhận sẽ được giám sát bởi một Hội đồng học thuật của các giám đốc đại học. Các đơn vị, cá nhân trong trường được lãnh đạo bởi một phó hiệu trưởng. Các trường tư nhân, việc giám sát là trách nhiệm của chủ sở hữu/người sáng lập. Chủ sở hữu sẽ lập ra một Ban quản trị. Trong năm 2009, các trường đại học Liên bang đã được thành lập, thông qua việc sáp nhập các cơ sở giáo dục đại học nhà nước hiện có. Các trường đại học Liên bang có một vị thế đặc biệt bởi những thành tựu quan trọng trong nghiên cứu khoa học và quy mô đổi mới lớn. Hơn 10 trường đại học đã được trao danh hiệu “Đại học Nghiên cứu Quốc gia” vào năm 2010. Đây là những trường đại học có tính cạnh tranh cao, với hệ thống hiệu quả để không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển khoa học. Ngôn ngữ chính dùng trong giảng dạy thường là tiếng Nga. Bài viết tập trung vào Hệ thống văn bằng giáo dục đại học của Cộng hòa Liên bang Nga và sự công nhận tương đương so với Hệ thống văn bằng giáo dục đại học của Việt Nam.

TỪ KHÓA: Hệ thống văn bằng; giáo dục đại học; Liên bang Nga.

→ Nhận bài 31/5/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/7/2020 → Duyệt đăng 15/9/2020.

1. Đặt vấn đề

Ở Nga, giáo dục (GD) phổ thông đòi hỏi tổng thời gian khoảng 34 tuần học mỗi năm. Sau khi hoàn thành 4 năm GD tiểu học, học sinh (HS) bước vào giai đoạn “tiền GD trung học”, có thời gian danh nghĩa là 5 năm và kết thúc thời kì GD bắt buộc. Kết thúc giai đoạn này, HS làm một bài kiểm tra để chuyển cấp. Tiếp đến, tính từ năm 1992, ở Nga có 2 loại hình GD nghề nghiệp. Đầu tiên, được gọi là SPTU (Srednee Professional’noe Tekhnicheskoe Uchilishe), bao gồm 3 năm sau 9 năm học tiểu học và trung học, được cấp chứng chỉ “Văn bằng hoàn thành trường trung cấp nghề” (Diplom ob okonchanii srednego proftechuchilisha), được quyền sử dụng trong lĩnh vực chuyên môn, được quyền tham gia vào các kì thi tuyển sinh vào đại học (ĐH).

Xét tuyển vào ĐH: Trước đây, nhập học vào trường ĐH được dựa trên “Attestat o Srednem (Polnom) Obshool Obrazovanii” (Chứng chỉ GD phổ thông trung học hoàn chỉnh) và kết quả thi tuyển sinh được thực hiện tại các cơ sở đào tạo. Thiết kế các kì thi ngoài trường là trách nhiệm của chính các trường đó. Số lượng các trường mà HS có thể nộp đơn dự thi bị hạn chế vì họ phải ngồi thi riêng tại từng cơ sở.

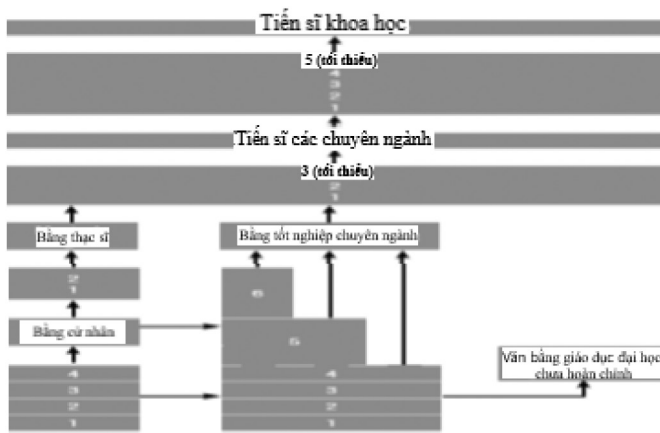
Từ năm 2009 đến nay, kì thi được Nhà nước thống nhất (Ediniy Gosudarstvenniy Ekzamen, EGE) đã trở thành bắt buộc trên toàn Liên bang Nga. Đề thi này được lấy từ “Bộ đề thi tiêu chuẩn quốc gia”. Mặc dù về nguyên tắc, EGE phải là kì thi duy nhất mà người học trong tương lai cần phải vượt qua, một số cơ sở GD đã được “trao quyền bổ sung các yêu cầu”. ĐH quốc gia Moscow (MGU) có uy tín cao là một ví dụ về điều này [1], [2], [3]. Bài viết này tập trung vào Hệ thống văn bằng GD ĐH của Cộng hòa Liên bang Nga và sự công nhận tương đương so với Hệ thống văn bằng GD ĐH của Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hệ thống văn bằng giáo dục đại học của Cộng hòa Liên bang Nga

2.1.1. Hệ thống giáo dục đại học của Nga

Chương trình giảng dạy ĐH thường kéo dài 36 tuần một năm với thời gian học tối đa 55 giờ một tuần. Sinh viên (SV) thường có 27 giờ học mỗi tuần. Năm học diễn ra từ tháng 9 năm nay đến hết tháng 6 năm sau và bao gồm 2 học kì kéo dài 5 tháng mỗi học kì (xem Hình 1) [1], [2], [3].



Hình 1: Sơ đồ hệ thống GD ĐH của Nga [1], [2], [3]

2.1.2. Các chương trình đào tạo và hệ thống văn bằng đại học của Nga

a. Chương trình đào tạo và văn bằng ĐH chưa hoàn chỉnh

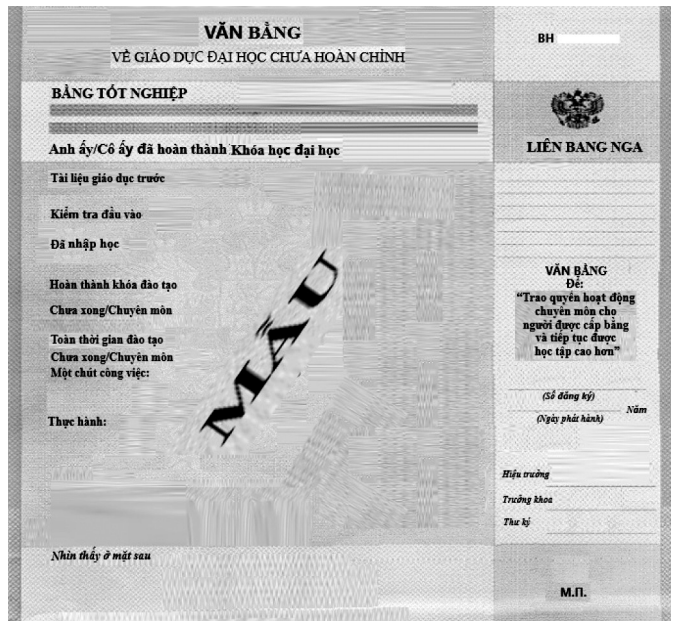
Chương trình đào tạo ĐH chưa hoàn chỉnh, có thời hạn học tập danh nghĩa ít nhất 2 năm và đạt được trình độ trung cấp, cho phép người sở hữu văn bằng này thâm nhập vào thị trường lao động [1], [2], [3].

- Văn bằng ĐH chưa hoàn chỉnh (xem Hình 2)

b. Chương trình đào tạo ĐH và văn bằng ĐH chuyên ngành

Các chương trình đào tạo ĐH chuyên ngành khác nhau về thời lượng từ 5 đến 6 năm. Bằng tốt nghiệp cung cấp một trình độ chuyên môn và có thể làm việc được trong lĩnh vực bất kỳ nào mà SV theo học. Chuyên ngành qua đào tạo luôn được ghi trong giấy chứng nhận tốt nghiệp (bằng tốt nghiệp), trong đó được thêm vào tổng quan về các môn học và kết quả học tập. SV thường được yêu cầu viết một bài luận cuối cùng. Các chương trình đào tạo chuyên ngành trải rộng trên 400 ngành nghề và khá chuyên sâu [1], [2], [3].

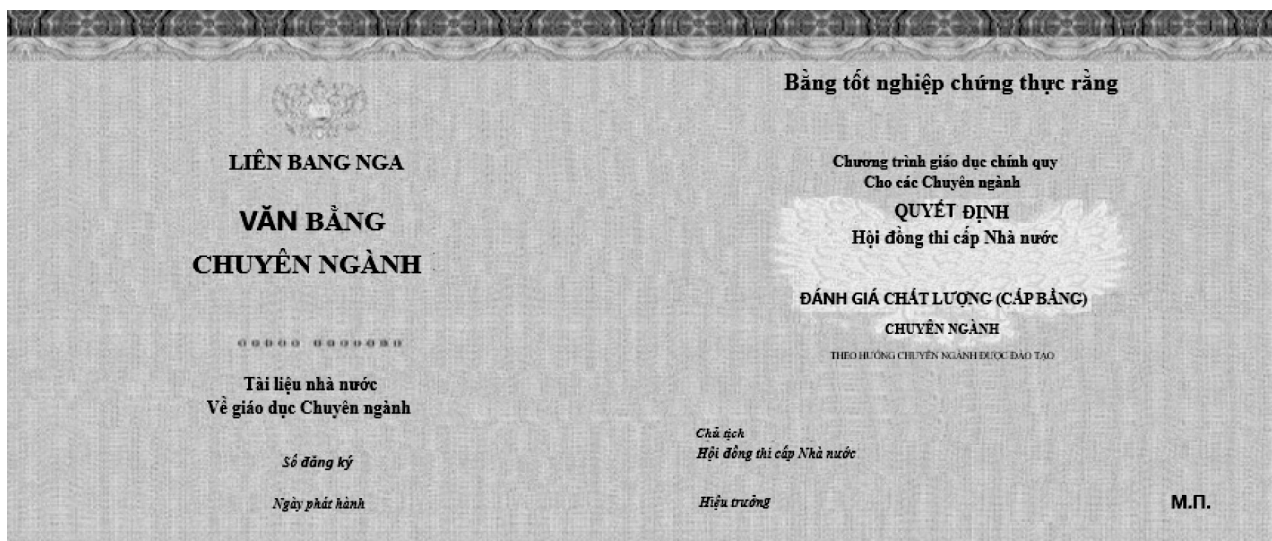
- Văn bằng chuyên ngành (xem Hình 3)



Hình 2: Mẫu văn bằng ĐH chưa hoàn chỉnh [1], [2], [3]

c. Chương trình đào tạo và văn bằng cử nhân

Bên cạnh các chương trình đào tạo chuyên ngành hiện có của Nga, một hệ thống các chương trình đào tạo cử nhân và thạc sĩ đã được giới thiệu. Các chương trình cử nhân có thời gian đào tạo danh nghĩa là 4 năm và về lí thuyết được cung cấp cho nhiều lĩnh vực học tập, nghiên cứu. Những năm đầu tiên có một định hướng rộng lớn, đặc biệt nhấn mạnh vào các môn học như Khoa học xã hội, Kinh tế, Lịch sử, Ngoại ngữ và Khoa học tự nhiên. Trong một số trường hợp, SV hoàn thành một bài luận cuối cùng (ngắn và không bắt buộc) hoặc đồ án. Sau khi hoàn thành, SV nhận được bằng tốt nghiệp Nhà nước cấp với một phụ lục liệt kê tất cả các môn học, giờ, điểm, đào tạo thực hành và kiểm tra cuối cùng và kết quả cuối cùng của bài luận hoặc đồ án. Tốt nghiệp chương trình



Hình 3: Mẫu văn bằng Chuyên ngành [1], [2], [3]

này, người học đủ điều kiện tham gia vào thị trường lao động hoặc tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ với định hướng nghiên cứu có liên quan đến chuyên môn cử nhân [1], [2], [3].

d. Chương trình đào tạo và văn bằng thạc sĩ

Các chương trình đào tạo thạc sĩ được bắt đầu khi các chương trình đào tạo cử nhân kết thúc và có thời gian danh nghĩa từ 1 đến 2 năm. Bằng tốt nghiệp “chuyên ngành” cũng đủ trình độ để ghi danh vào học chương trình này. Các chương trình đào tạo thạc sĩ là có định hướng nghiên cứu lớn. Họ kết thúc bằng một bài thi Nhà nước và học viên bảo vệ luận văn cuối cùng của họ. Chúng chỉ văn bằng được cấp, kèm theo phụ lục - liệt kê tất cả các môn học, giờ, điểm, đào tạo thực hành và kiểm tra cuối cùng, kết quả luận văn hoặc kết quả các học phần và đủ điều kiện để học viên tham gia kì thi tiến sĩ.

Trong thực tế, văn bằng thạc sĩ thực sự hiếm khi được trao và chỉ trao bằng trong một số lượng hạn chế. Bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng tốt nghiệp “chuyên ngành” đều được trao các quyền như nhau, mặc dù trước đó có thời hạn danh nghĩa của một năm bổ sung và được định hướng nghiên cứu nhiều hơn [1], [2], [3].

d. Chương trình đào tạo và văn bằng tiến sĩ

Nga có 2 loại tiến sĩ: tiến sĩ và tiến sĩ khoa học. Điều kiện tiên quyết để được nhận vào học tập, nghiên cứu theo chương trình tiến sĩ là có bằng tốt nghiệp chuyên ngành hoặc thạc sĩ. Chương trình đào tạo tiến sĩ bao gồm các bài giảng, hội thảo và nghiên cứu 3 năm để hoàn thành và kết thúc với sự bảo vệ thành công, công khai của một luận án tiến sĩ. Các nghiên cứu sinh được yêu cầu viết một bản tóm tắt sâu rộng về luận án tiến sĩ của họ, được gọi là “Avtoreferat” (tóm tắt). Luận án tiến sĩ được “hội đồng luận án tiến sĩ” đánh giá là đạt yêu cầu và được trao bằng tốt nghiệp tiến sĩ và chức danh “Chuyên ngành nghiên cứu”, hay “Nghiên cứu chuyên ngành” [1], [2], [3].

e. Chương trình đào tạo và văn bằng tiến sĩ khoa học

Tiến sĩ khoa học là danh hiệu học thuật cao nhất Nhập học được chọn lọc và hạn chế cao. Một tổ chức hội đồng học thuật xác định có hay không trao danh hiệu này, dựa trên mức độ tiến bộ thể hiện trong đề án nghiên cứu, phải giải quyết một vấn đề khoa học cơ bản.

Chương trình đào tạo tập trung hoàn toàn vào nghiên cứu. Trong trường hợp nghiên cứu và luận án tiến sĩ của một tiến sĩ chứng minh được “chất lượng vượt trội”, thì bằng tốt nghiệp tiến sĩ khoa học cũng có thể được trao [1], [2], [3].

- Văn bằng tiến sĩ khoa học (xem Hình 4)

2.2. Các quy định đối với văn bằng đại học của Nga

2.2.1. Các quy định chung về trang bìa và nội dung bên trong văn bằng

- Tên văn bằng theo quy định của Luật GD ĐH.
- Tên của cơ quan cấp văn bằng.
- Họ, tên, ngày tháng năm sinh của người được cấp văn bằng (mặt bên trong của văn bằng).
- Số hiệu và số vào sổ gốc cấp văn bằng.
- Địa danh, nơi cơ quan cấp văn bằng đặt trụ sở chính.
- Tên, chức danh, chữ kí của người có thẩm quyền cấp văn bằng và đóng dấu theo quy định.
- Ngày tháng năm cấp văn bằng.
- Bằng tốt nghiệp ĐH có ghi: ngành đào tạo, năm tốt nghiệp, xếp loại tốt nghiệp, hình thức đào tạo.
- Bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ có ghi: tên ngành/chuyên ngành đào tạo [4], [5], [6].

2.2.2. Quy định chi tiết về văn bằng đại học của Nga

a. Yêu cầu tối thiểu về văn bằng

Bất kì văn bằng nào có nguồn gốc từ Nga phải bao gồm một bản sao giấy chứng nhận gốc của Nga, cùng với bản dịch và danh sách cấp - được cấp bằng tốt nghiệp - cùng với bản dịch [4], [5], [6].

b. Tính xác thực của văn bằng

Văn bằng GD ĐH Nga của các cơ sở GD được cấu trúc



Hình 4: Văn bằng tiến sĩ khoa học Địa lí của Nga [1], [2], [3]

theo tiêu chuẩn. Chúng có các tập giấy cứng màu xanh (13x20 cm) và có màu vàng nhạt và màu ngọc lam. Danh sách lớp được nổi thêm và cung cấp nhiều thông tin về cấu trúc chương trình và tài liệu nghiên cứu. Thông tin chi tiết về người nhận bằng, tính chất của chương trình, ngày và nơi cấp được thể hiện trên văn bằng.

Văn bằng được kí bởi hiệu phó và chủ tịch hội đồng thi nhà nước. Trang bên trái của văn bằng ghi số đăng kí và xác thực rằng tài liệu này là bằng tốt nghiệp GD ĐH được công nhận.

Văn bằng xác nhận theo phong cách cũ (được sử dụng cho đến khoảng năm 1993) đã được cấp trong các tập giấy nhỏ (11x15 cm), màu xanh, cứng. Thông tin chi tiết về người nhận bằng và bản chất của chương trình được điền bằng tay cũng như ngày và nơi cấp.

Các văn bằng này được kí bởi phó hiệu trưởng và thư kí (hoặc trưởng khoa) của cơ sở đào tạo và được đóng dấu với con dấu tròn của nhà trường ở góc dưới bên trái. Biểu tượng nhà nước cũng được hiển thị trên trang bìa của bằng tốt nghiệp. Các văn bằng luôn đi kèm với một danh sách cấp có cùng số với văn bằng [4], [5], [6].

c. Văn bằng cho người không thuộc sắc tộc Nga

Văn bằng được cấp cho người không thuộc sắc tộc Nga khoảng từ năm 1993, được bố cục theo một tiêu chuẩn nhất định. Các văn bằng này được phát hành trong các tập sách màu xanh, cứng có kích thước 13x20 cm. Thông tin chi tiết về người nhận bằng và bản chất của chương trình được điền bằng tay cũng như ngày và nơi cấp. Không giống như các văn bằng được cấp cho công dân Nga, các văn bằng này là song ngữ: Trang bên trái bằng tiếng Nga và trang bên phải là bản dịch sang tiếng Anh, tiếng Pháp hoặc tiếng Tây Ban Nha. Nếu người nhận bằng tốt nghiệp kèm hiệu trưởng, điều này được in bên dưới “tiêu đề ngoại giao”. Các văn bằng được kí bởi phó hiệu trưởng và thư kí (hoặc trưởng khoa) của trường, được dán ở góc dưới bên trái của trang bên trái là một bức ảnh cỡ hộ chiếu của người giữ bằng tốt nghiệp với dấu của nơi phát hành được đặt lên trên cùng. Các văn bằng này cũng có thêm hai trang cho tem xác thực. Tất cả các văn bằng phải được đính kèm một danh sách cấp có cùng số với chứng chỉ văn bằng [4], [5], [6].

2.3. Công nhận và sự tương đương của các văn bằng về giáo dục và học vị khoa học

Kí “Hiệp định giữa Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Nga” với mục đích thiết lập chuẩn mực về việc công nhận lẫn nhau các văn bằng GD và học vị khoa học. Nội dung chủ yếu của Hiệp định bao gồm:

- Hiệp định này được áp dụng đối với các văn bằng chuẩn quốc gia về GD và học vị khoa học cấp tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại Cộng hòa Liên bang Nga.

- Bằng tốt nghiệp ĐH danh hiệu cử nhân cấp tại Nước

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sau khi đã hoàn thành chương trình ĐH không dưới 4 năm và bằng cử nhân (“диплом бакалавра”) cấp tại Liên bang Nga được công nhận tương đương và cho phép người sở hữu văn bằng này tiếp tục học tập và hành nghề ở cả hai quốc gia.

- Bằng tốt nghiệp ĐH danh hiệu kĩ sư, bác sĩ, dược sĩ hay kiến trúc sư cấp tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sau khi đã hoàn thành chương trình ĐH không dưới 5 năm cho phép người sở hữu văn bằng được vào học chương trình nghiên cứu sinh (аспирантура) tại Liên bang Nga.

- Bằng thạc sĩ cấp tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Bằng chuyên ngành (“диплом специалиста”) và Bằng thạc sĩ (“диплом магистра”) cấp tại Liên bang Nga được công nhận tương đương để tiếp tục học tập, trong đó có việc học chương trình tiến sĩ tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chương trình nghiên cứu sinh (аспирантура) tại Liên bang Nga và được hành nghề phù hợp với học vị và trình độ chuyên môn ghi trong các văn bằng này ở cả hai quốc gia.

- Giấy chứng nhận (“удостоверения”) đã qua khóa thực tập chuyên khoa (интернатура) và học tập chuyên khoa (ординатура) về chuyên khoa ngành Y và/hoặc Dược cấp tại Liên bang Nga được công nhận tương đương với Giấy chứng nhận đã qua khóa đào tạo sau ĐH ngành Y, Dược cấp tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Bằng tiến sĩ (“диплом кандидата наук”) cấp tại Liên bang Nga được công nhận tương đương với Bằng tiến sĩ cấp tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bằng tiến sĩ khoa học (“диплом доктора наук”) cấp tại Liên bang Nga được công nhận tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và cho phép người sở hữu văn bằng này được làm người hướng dẫn khoa học độc lập cho nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ.

- Việc công nhận và sự tương đương của các văn bằng về GD và học vị khoa học nêu trong Hiệp định này không miễn cho người sở hữu văn bằng trách nhiệm thực hiện những yêu cầu khác khi dự tuyển vào các cơ sở GD hoặc thực hiện các hoạt động nghề nghiệp theo quy định pháp luật của “Bên nhận”. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày kí và có giá trị vô thời hạn.

“Một bên” có thể chấm dứt Hiệp định bằng cách gửi văn bản thông báo cho “Bên kia” qua đường ngoại giao. Hiệp định chấm dứt hiệu lực sau sáu tháng kể từ ngày “Bên kia” nhận được thông báo này. Trong trường hợp Hiệp định này chấm dứt hiệu lực, các điều khoản của Hiệp định này tiếp tục được áp dụng đối với những văn bằng được cấp trước khi Hiệp định này chấm dứt hiệu lực cũng như đối với các văn bằng về GD và học vị khoa học của những người đang học tập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga trước khi Hiệp định này hết hiệu lực. Các văn bằng về GD và học vị khoa học cấp cho những người này được công nhận phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này [7].

3. Kết luận

- *Về GD ĐH*: Đã và đang được triển khai tại các trường ĐH và học viện tại Nga. Theo luật, các trường ĐH, học viện cung cấp GD ĐH theo định hướng đào tạo chuyên nghiệp, thực hiện cả nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Các trường ĐH, học viện là trung tâm uy tín trong lĩnh vực khoa học và phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- *Về văn bằng và quy định của văn bằng ĐH*: Bất kì văn bằng nào có nguồn gốc từ Nga đều bao gồm một bản sao giấy chứng nhận gốc của Nga, cùng với bản dịch và danh sách cấp - được cấp bằng tốt nghiệp - cùng với bản dịch. Văn bằng GD ĐH và sau ĐH ở Nga của các cơ sở GD, đào tạo được cấu trúc theo tiêu chuẩn. Chúng có các tập giấy cứng màu xanh (13x20 cm) và có màu vàng nhạt

và màu ngọc lam. Danh sách lớp được nối thêm và cung cấp nhiều thông tin về cấu trúc chương trình và tài liệu nghiên cứu. Thông tin chi tiết về người nhận bằng, tính chất của chương trình, ngày và nơi cấp.

Về tính tương đương khi so với Việt Nam: Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Nga đã kí kết Hiệp định về việc “*Công nhận và về sự tương đương của các văn bằng về GD và học vị khoa học*”, ngày 15 tháng 3 năm 2010 tại thành phố Mát-xcơ-va. Với mục đích thiết lập chuẩn mực về việc công nhận lẫn nhau các văn bằng GD và học vị khoa học. Hiệp định này được áp dụng đối với các văn bằng chuẩn quốc gia về GD và học vị khoa học cấp tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại Cộng hòa Liên bang Nga. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày kí và có giá trị vô thời hạn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Russia, (2012), *Federal Law № 273-FZ of December 29, 2012, On Education in the Russian Federation*.
- [2] Russia, (January 2015), *Education system Russia*, [Nuffic] 2nd edition, December 2010 | version 2.
- [3] Russia, (2012), *Decree of the President of the Russian Federation № 599 of May 7, 2012, On Measures to Implement the National Social Policy in Education and Science*.
- [4] Russia, (2015), *The Federal State Target Programme of Education Development for 2016-2020* (approved by RF government on May 23, 2015, № 497).
- [5] Russia, (2020), *Federal portal “Russian Education”*, nguồn: www.edu.ru (Education Laws, by-laws and norm-setting materials).
- [6] Russia, (2020), *Web-site of the RF Ministry of Education and Science*, nguồn: www.mon.ru (education legislation and legal acts of the Ministry of Education and Science).
- [7] Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ Cộng hòa Liên bang Nga, (2010), *Hiệp định công nhận và sự tương đương của các văn bằng về giáo dục và học vị khoa học giữa Việt Nam và Nga*, ngày 15 tháng 3 năm 2010, thành phố Mát-xcơ-va.

HIGHER EDUCATION DIPLOMA SYSTEM OF THE FEDERAL REPUBLIC OF RUSSIA

Nguyen Duc Ca¹, Nguyen Ngoc Anh²,
Hoang Thi Minh Anh³, Dao Thanh Hai⁴,
Pham Ngoc Duong⁵, Nguyen Hoang Giang⁶

¹ Email: nguyenducca.21.05.2018@gmail.com

² Email: anh.vnies.edu@gmail.com

³ Email: Minhanh072020@gmail.com

⁴ Email: daothanhhai46@gmail.com

⁵ Email: duong.vnies@gmail.com

⁶ Email: giangnh.pse@gmail.com

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The Union of Soviet Socialist Republics (Soviet Union) is made up of 15 republics. After the breakup of the Soviet Union in 1991, the Russian Federation became an independent state. Accredited higher education institutions will be overseen by an Academic Board of university directors. The organizational units and individuals in the school are led by a vice principal. In private schools, the owners or founders who set up “a Board of Directors” are responsible for supervision. In 2009, the federal Universities were established through the merger of existing state higher education institutions. The federal universities have a special position because of their significant achievements in scientific research and the scale of innovation with more than 10 universities were awarded the title of “National Research University” in 2010. These are highly competitive universities with an effective system to constantly improve the quality of training activities, scientific research and development. The main language used for teaching is usually Russian. This article focuses on the higher education diploma system of the Federal Republic of Russia, and recognition equivalent to that of Vietnam’s higher education diploma system.*

KEYWORDS: Diploma system; higher education; the Russian Federation.